

Bản án số: 44/2024/HS-ST
Ngày 27/11/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhung

Bà Phan Thị Bích

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Hương- Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2024/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu Th; Sinh ngày 12/7/1988 tại Phú Xuyên – Hà Nội

Nơi ĐKKHKT: Tiểu khu Phú Thịnh, thị trấn Phú Minh, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. Nơi ở: Xóm Hui, xã Cao Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty Cổ phần TNPHB; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Nhượng, sinh năm 1959 và bà: Nguyễn Thị Huân sinh năm 1960; có vợ là Phạm Thúy Vân, sinh năm 1986 và 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2023 đến ngày 26/01/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình. Hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt”.

2. Phạm Văn H, Sinh ngày 02/7/1980 tại Thường Tín- Hà Nội

Nơi cư trú: Thôn Bộ Đầu, xã Thống Nhất, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần TNPHB; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Hiền, sinh năm 1954 và bà: Dương Thị Tâm, sinh năm

1954; có vợ là Nguyễn Thị Vân, sinh năm 1982; Có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/01/2024 đến ngày 14/3/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình. Hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, “có mặt”.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960,

+ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1984;

Đều trú tại: Cổ Châu, xã Nam Phong, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

+ Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1982;

+ Ông Phạm Văn H, sinh năm 1976;

+ Ông Phạm Văn H, sinh năm 1978;

+ Ông Phạm Văn H, sinh năm 1985;

Đều trú tại: Thôn Bộ Đầu, xã Thống Nhất, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

+ Bà Phạm Thúy V, nơi ĐKKHKT: Tiểu khu Phú Thịnh, thị trấn Phú Minh, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội; nơi ở: Xóm Hui, xã Cao Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Người làm chứng:

+ Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1999, trú tại: xóm Suối Cỏ, xã Cao Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

+ Anh Trương Minh Đ, sinh năm 1989, trú tại: thôn Từ Dương, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

+ Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1994, trú tại: xã Phụng Dục, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/12/2023, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường, Công an tỉnh Hòa Bình phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, phát hiện trong khu vực nhà máy sản xuất gạch thuộc Công ty Cổ phần TNPHB, địa chỉ tại xóm Hui, xã Cao Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đang khai thác đất tại khu vực đồi bên trong nhà máy. Tại thời điểm kiểm tra trên khu vực khai thác có 01 máy xúc nhãn hiệu KOMATSU PC 200 màu vàng do Hoàng Văn Điệp, sinh năm 1999, trú tại xóm Suối Cỏ, xã Cao Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình là công nhân của Công ty Cổ phần TNPHB điều khiển đang khai thác đất từ đồi, vận chuyển lên xe ô tô nhãn hiệu CNHTC HOWO, biển kiểm soát 29H-847.62 do

Trương Minh Đức, sinh năm 1989, trú tại thôn Từ Dương, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội điều khiển; 01 xe ô tô, nhãn hiệu CNHTC HOWO, biển kiểm soát 29K-007.16 do Nguyễn Văn Sơn, sinh năm 1994, trú tại xã Phương Dục, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội điều khiển đang vận chuyển đất trên thùng xe đổ về khu vực máy nghiền đất của nhà máy. Tại thời điểm kiểm tra, Nguyễn Hữu Th, sinh ngày 12/7/1988, trú tại xóm Hui, xã Cao Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình là Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty, không xuất trình được giấy phép khai thác khoáng sản tại khu vực đang diễn ra hoạt động khai thác đất và khai nhận việc khai thác đất tại nhà máy gạch diễn ra từ tháng 9/2022 khi chưa được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép khai thác. Toàn bộ đất sau khi khai thác được sử dụng làm nguyên liệu sản xuất gạch của nhà máy. Thấy có dấu hiệu của tội phạm, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường, Công an tỉnh Hòa Bình chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Hòa Bình để xác minh, làm rõ.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Đầu năm 2022, Nguyễn Hữu Th là thành viên góp vốn của Công ty TNHH hai thành viên trở lên do Lý Hữu Khải làm Giám đốc, có ý định mua lại phần vốn góp của các thành viên để tiếp quản điều hành Công ty. Do có mối quan hệ quen biết với Phạm văn H, sinh ngày 02/7/1980, trú tại thôn Bộ Đầu, xã Thống Nhất, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, nên Thắng đã bàn bạc với Hoạt mua lại phần vốn góp của các thành viên trong Công ty để hợp tác sản xuất, kinh doanh gạch nung. Quá trình đầu tư, Thắng huy động vốn của Nguyễn Thị Huấn, sinh năm 1960 (mẹ Thắng); Nguyễn Thị Như, sinh năm 1984 (chị Thắng), cùng trú tại thôn Cổ Châu, xã Nam Phong, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội; Nguyễn Thị Nhàn, sinh năm 1982 (chị Thắng), trú tại xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Phạm văn H huy động vốn của Phạm Văn Hiên, sinh năm 1976 (anh trai); Phạm Văn Hùng, sinh năm 1978 (anh trai); Phạm Văn Huynh, sinh năm 1985 (em trai), cùng trú tại thôn Bộ Đầu, xã Thống Nhất, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Sau khi thống nhất về giá trị chuyển nhượng, tháng 11/2022, bà Nguyễn Thị Xuân hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng lại toàn bộ phần vốn góp cho các thành viên trong gia đình Phạm văn H gồm Phạm văn H, Phạm Văn Hiên, Phạm Văn Hùng, Phạm Văn Huynh và chấm dứt tư cách thành viên tại Công ty TNHH Tân Phú Ninh Hòa Bình.

Sau khi hoàn tất việc chuyển nhượng vốn, Nguyễn Hữu Th tiến hành thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh. Đến tháng 12/2022, Công ty TNHH Tân Phú Ninh Hòa Bình tiến hành thay đổi đăng ký kinh doanh, được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần TNPHB (thay đổi lần thứ 10), ngày 13/12/2022, Phạm văn H với đa số cổ phần sở hữu giữ vai trò là Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật; Giám đốc công

ty là Nguyễn Hữu Th; các cổ đông gồm Phạm văn H, Phạm Văn H, Phạm Văn H, Phạm Văn H, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Hữu Th, Nguyễn Thị Nh và Nguyễn Thị H.

Khoảng cuối tháng 8/2022, sau khi Lý Hữu Kh nghỉ việc thì Th và H tiếp quản, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, cả hai cùng bàn bạc, thống nhất về phương án sản xuất, nâng cấp, cải tiến công nghệ tiến hành khai thác đất tại khu vực đồi trong nhà máy để sản xuất gạch đặc xây dựng bán ra thị trường.

Trên cơ sở mặt bằng sản xuất, nhà xưởng, công nhân, Thắng trực tiếp chỉ đạo công nhân sử dụng máy xúc tiến hành khai thác đất từ khu vực đồi trên phần diện tích đất của nhà máy đưa vào dây chuyền sản xuất gạch để bán ra thị trường.

Căn cứ số liệu ghi chép trong sổ sách, chứng từ, dữ liệu điện tử thu thập được, xác định số gạch xuất bán của Công ty từ khi Nguyễn Hữu Th và Phạm văn H tiếp quản, điều hành Công ty trong khoảng thời gian từ tháng 9/2022 đến ngày 24/12/2023 và khối lượng đất đã khai thác còn tồn ở công ty, cụ thể như sau:

Năm 2022: Từ tháng 10/2022 đến tháng 12/2022, số lượng gạch xuất bán của Công ty là 13.101.000 viên, trong đó có 4.299.332 viên tồn kho tính đến ngày 30/9/2022. Cơ quan điều tra đã xác định số gạch tồn kho được sản xuất đúng quy trình, nguồn nguyên liệu đầu sản xuất là hợp pháp. Do đó, tổng số lượng gạch xuất bán của Công ty trong các tháng 10, 11, 12/2022 sau khi trừ đi số lượng tồn kho, còn lại là 8.801.668 viên, được sản xuất bằng nguồn nguyên liệu đất khai thác trái phép tại khu vực đồi trong nhà máy.

Năm 2023: Từ 01/01/2023 đến ngày 24/12/2023, tổng số gạch xuất bán và tồn kho là 55.058.970 viên (gồm 53.657.050 viên gạch đã xuất bán và 1.401.920 viên gạch còn lại trong kho); Tại Kết luận giám định số 180/KLGĐTP-KT-TTKĐ ngày 28/12/2023 của Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng - Sở xây dựng tỉnh Hòa Bình kết luận: *“Tổng khối lượng đất khai thác đã tập kết tại nhà máy gạch thuộc Công ty Cổ phần TNPHB là 2.747 m³”*.

Ngày 26/12/2023, Cơ quan điều tra tiến hành thực nghiệm điều tra yêu cầu bị can Nguyễn Hữu Th vận hành sản xuất đối với toàn bộ quy trình sản xuất gạch tại nhà máy. Kết quả: Sử dụng 10 m³ đất thô sau khi khai thác tập kết tại nhà máy qua các công đoạn nghiền, phối trộn phụ gia (than xít, tro bay), tạo hình sản xuất được 11.760 viên gạch mộc (tương ứng 01 m³ đất sản xuất được 1.176 viên gạch). Căn cứ kết quả thực nghiệm điều tra xác định tổng khối lượng đất khai thác trái phép từ tháng 9/2022 đến ngày 24/12/2023 là 57.049 m³ (làm tròn số 57.045 m³), cụ thể:

Năm 2022: Khối lượng đất khai thác trái phép là 7.484 m³ (8.801.668 viên : 1.176 viên/m³ = 7.484 m³).

Năm 2023: Tổng khối lượng đất khai thác trái phép là 49.565 m³ (46.818 m³ đất sản xuất 55.058.970 viên và 2.747 m³ khối lượng đất tồn kho).

Công văn trả lời, kết quả trưng cầu giám định, định giá tài sản:

Tại công văn số 5407/STNMT-KS ngày 28/12/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình kết luận: “*Vị trí khai thác đất, Cơ quan điều tra thu mẫu có tọa độ X(m): 2305183, Y(m) 449201 (Hệ tọa độ VN 2000, KTT 106⁰, múi chiếu 3⁰) nằm trong phạm vi diện tích đất Công ty Cổ phần TNPHB đã thuê với nhà nước, đến thời điểm hiện tại chưa được Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình cấp giấy phép khai thác khoáng sản để làm nguyên liệu sản xuất gạch*”.

Tại Kết luận giám định PTGD/44-2023 ngày 28/12/2023 của Trung tâm phân tích và kiểm định địa chất - Cục địa chất Việt Nam kết luận: “*04 mẫu giám định là khoáng sản (khoáng sản là sét sản xuất gạch ngói)*”.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 30/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Hòa Bình kết luận:

“- *Tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của UBND tỉnh Hòa Bình quy định giá tài nguyên đối với khoáng sản "đất làm gạch ngói" là: 119.000 đồng/m³.*

- *Xác định giá trị 48.747 m³ đất là đất làm gạch ngói năm 2023 là: 48.747 m³ x 119.000 đồng/m³ = 5.800.893.000 đồng (Năm tỷ, tám trăm triệu, tám trăm chín mươi ba nghìn đồng)*”.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 28/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Hòa Bình kết luận:

“*Xác định giá 01 m³ khoáng sản là đất sét làm gạch ngói (giá trị tính tại khu vực khai thác, không tính chi phí khai thác và chi phí khác có liên quan) thời điểm năm 2023 là: 86.741 đồng (Tám mươi sáu nghìn, bảy trăm bốn mươi một đồng).*

- *Xác định giá trị 48.747 m³ đất là đất làm gạch ngói (không tính chi phí khai thác và chi phí khác có liên quan) thời điểm năm 2023 là: 48.747 m³ x 86.741 đồng/m³ = 4.228.384.496 đồng, làm tròn số: 4.228.384.000 đồng (Bốn tỷ, hai trăm hai mươi tám triệu, ba trăm tám mươi tư nghìn đồng)*”.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG ngày 28/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Hòa Bình kết luận:

“- *Xác định giá trị 7.484 m³ đất là đất làm gạch ngói (không tính chi phí khai thác và chi phí khác có liên quan) thời điểm từ tháng 9 đến tháng 12/2022 là: 7.484 m³ x 86.741 đồng/m³ = 649.172.863 đồng, làm tròn số: 649.173.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi chín triệu, một trăm bảy mươi ba nghìn đồng).*

- *Xác định giá trị 814 m³ đất là đất làm gạch ngói (không tính chi phí khai thác và chi phí khác có liên quan) năm 2023 là: 814 m³ x 86.741 đồng/m³ = 70.607.524 đồng, làm tròn số: 70.608.000 đồng (Bảy mươi triệu, sáu trăm linh tám nghìn đồng). ”*

Tổng khối lượng đất các bị cáo đã chỉ đạo công nhân khai thác tại nhà máy mà không có giấy phép khai thác để làm nguyên liệu sản xuất gạch trong thời gian từ tháng 9/2022 đến tháng 12/2023 là: 57.045 m³, trị giá 4.948.165.000 đồng (Giá xác định tại khu vực khai thác không tính chi phí khai thác và các chi phí khác có liên quan).

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) 01 máy xúc loại bánh xích, nhãn hiệu KOMATSU PC 200 có số hiệu 344. Số khung: KMTPC243JEC452574. Số máy: 6D10726630440.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, kiểu máy 14Promax.; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A12 màu đen,; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu xanh,

- 01 (một) USB Token (chữ ký số), màu đen, nhãn hiệu EFY-CA.; - 01 (một) USB Token (chữ ký số), màu bạc, mã số 5405211101014638.

- 01 (một) cây máy tính nhãn hiệu HP COMPAQ Pro 6300; 01 (một) đầu ghi, nhãn hiệu HIKVISON Model DS-7632NI-K2, có số SN: L09231832.

- 01 (một) ổ cứng, nhãn hiệu WD 500GB, số SN: WMC6Z0F3HTUK.

- 2.747 m³ đất sản xuất gạch ngói; Gạch đặc dạng thô mộc, số lượng: 11.760 viên; Gạch đặc xây dựng thành phẩm, số lượng: 1.401.920 viên.

Tại bản Cáo trạng số 58/CT-VKSHB-P1 ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố các bị cáo về tội: “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”, theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình giữ quyền công tố tại phiên tòa:**

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Hữu Th và Phạm văn H về tội: “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”, theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật Hình sự. Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 227; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn Hữu Th từ 24 (hai mươi tư) đến 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định.

Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 227 Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 227; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Phạm văn H bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000.000 đến 2.000.000.000 đồng.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị xử lý theo quy định.

Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giữ nguyên lời trình bày tại cơ quan điều tra, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng, các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ, vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Nguyễn Hữu Th và Phạm văn H là những người đứng đầu công ty, hiểu biết các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động khai thác khoáng sản, mặc dù biết khu vực đất của Công ty thuê thực hiện dự án nhà máy sản xuất gạch nằm trong quy hoạch vùng nguyên liệu sản xuất gạch, chưa được cấp giấy phép khai thác, nhưng vì duy trì hoạt động của công ty nên từ tháng 9/2022 đến tháng 12/2023, Thắng và Hoạt đã trực tiếp điều hành, chỉ đạo công nhân khai thác trái phép 57.045 m³ đất tại nhà máy để làm nguyên liệu sản xuất gạch với tổng trị giá khoáng sản là 4.948.165.000 (bốn tỉ chín trăm bốn mươi tám triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo đã vi phạm khoản 2, Điều 4, Luật Khoáng sản năm 2010, quy định về nguyên tắc hoạt động khoáng sản “*Chỉ được tiến hành hoạt động khoáng*

sản khi được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cho phép”, đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đã truy tố các bị cáo về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước về khai thác tài nguyên, gây thất thoát tài nguyên khoáng sản.. Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, trình độ chuyên môn trong lĩnh vực kinh doanh, hiểu biết các quy định của pháp luật; các bị cáo cũng nhận thức được hậu quả của việc khai thác đất làm gạch khi chưa được nhà nước cấp phép là hành vi vi phạm nhưng vì duy trì hoạt động công ty mà các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo, đồng thời bảo đảm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét tính đồng phạm và vai trò của từng bị cáo nhận thấy:

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, vì vậy Hội đồng xét xử cần đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo trong vụ án như sau:

Trong vụ án này, Nguyễn Hữu Th là Giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành Công ty, bị cáo là người giữ vai trò chính, là người tổ chức, chỉ đạo công nhân khai thác trái phép khoáng sản. Bị cáo Phạm văn H, là Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty mặc dù đã kiểm tra thủ tục pháp lý của dự án, được Thắng cho biết khu vực đất thuộc dự án nhà máy sản xuất gạch của Công ty chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác đất làm nguyên liệu sản xuất gạch nhưng để duy trì hoạt động của công ty, Hoạt vẫn đồng ý tham gia đầu tư góp vốn để khai thác đất trái phép làm gạch bị cáo Hoạt tham gia vụ án với vai trò là người giúp sức. Do đó cần xem xét, đánh giá vai trò của các bị cáo khi lượng hình để quyết định mức hình phạt phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu Th, quá trình điều tra bị cáo đã nộp số tiền 948.165.000 đồng để khắc phục hậu quả thiệt hại, hiện đang điều trị ung thư biểu mô tế bào gan, có bố là ông Nguyễn Hữu Nhượng tham gia kháng chiến chống Mỹ

cứu nước, bác của bị cáo là ông Nguyễn Đức H là Liệt sĩ. Đối với bị cáo Phạm Văn H đã nộp số tiền 4.000.000.000 đồng để khắc phục hậu quả thiệt hại, bị cáo có bác là ông Nguyễn Văn Tinh là Liệt sĩ. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt:

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu Th có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự có nơi cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội đã khắc phục toàn bộ hậu quả xảy ra, có khả năng tự cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội mà không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi gia đình, xã hội và bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Do đó, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Thắng như đề xuất của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Đối với bị cáo Phạm Văn H bị cáo tham gia vụ án với vai trò là người giúp sức, trước khi xét xử bị cáo đã nộp một khoản tiền khắc phục hậu quả, chứng minh có đủ điều kiện để nộp ngân sách nhà nước. Xét thấy quyết định áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo H cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội như đề xuất của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Đối với những nội dung khác:

Đối với các cổ đông tham gia góp vốn tại Công ty: Trong vụ án này, các cổ đông góp vốn tại Công ty có mối quan hệ huyết thống với bị cáo Nguyễn Hữu Th và Phạm Văn H. Xét thấy, do có mối quan hệ huyết thống, các cổ đông tin tưởng giao vốn cho hai bị cáo đầu tư sản xuất, kinh doanh. Các cổ đông không được biết về các thủ tục pháp lý của dự án, không tham gia điều hành quản lý, không biết việc khai thác đất tại nhà máy sản xuất gạch được cấp phép hay không, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với các công nhân, người lao động, quá trình làm việc tại nhà máy sản xuất gạch thuộc Công ty theo hợp đồng lao động. Quá trình lao động không biết khu vực đất khai thác để làm nguyên liệu sản xuất gạch tại nhà máy được cấp phép khai thác hay không, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình không đề cập xử lý là có căn cứ.

Quá trình điều tra vụ án, ngoài hành vi phạm tội của các bị cáo, Cơ quan điều tra thu thập được các tài liệu, chứng từ, sổ sách, dữ liệu điện tử theo dõi doanh số bán hàng, doanh thu tương ứng của Công ty TNHH TPNHB trước tháng 8/2022, là khoảng thời gian Nguyễn Hữu Th chưa làm Giám đốc, người đại diện theo pháp luật

của Công ty; Phạm văn H chưa là thành viên góp vốn, cổ đông của Công ty. Làm việc với Cơ quan điều tra, Nguyễn Hữu Th, Lý Hữu Kh, Nguyễn Đắc Đkhai: Đối với số lượng gạch sản xuất trong thời gian trên, được Công ty nhập mua đất từ các khu vực bên ngoài về nhà máy để sản xuất. Căn cứ tài liệu, sổ sách ghi chép theo dõi, dữ liệu lưu trữ tại máy tính phòng bán hàng của Công ty thu thập được trong quá trình điều tra, xét thấy có dấu hiệu của hành vi lập 02 hệ thống sổ sách kế toán, không xuất hóa đơn khi bán hàng, kê khai doanh thu thấp hơn doanh thu thực tế, cần tiếp tục xác minh, làm rõ hành vi có dấu hiệu Trốn thuế. Ngày 30/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình ra Quyết định tách hành vi và tài liệu nêu trên, tiến hành phân công giải quyết nguồn tin về tội phạm để xác minh, làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

[8] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 4.948.165.000 (bốn tỷ chín trăm bốn mươi tám nghìn một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) là tiền các bị cáo nộp để khắc phục thiệt hại cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) 01 máy xúc loại bánh xích, nhãn hiệu KOMATSU PC 200 có số hiệu 344 là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu phát mại, sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với Gạch đặc dạng thô mộc, số lượng: 11.760 viên và Gạch đặc xây dựng thành phẩm, số lượng: 1.401.920 viên là vật chứng của vụ án cần tịch thu, phát mại sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, kiểu máy 14Promax. là điện thoại cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Phạm văn H.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu xanh, là điện thoại cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu Th.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A12 màu đen, không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho chị Phạm Thúy Vân.

Đối với 01 (một) USB Token (chữ ký số), màu đen, nhãn hiệu EFY-CA; 01 (một) USB Token (chữ ký số), màu bạc, mã số 5405211101014638; 01 (một) cây máy tính nhãn hiệu HP COMPAQ Pro 6300; 01 (một) đầu ghi, nhãn hiệu HIKVISON Model DS-7632NI-K2, có số SN: L09231832; 01 (một) ổ cứng, nhãn hiệu WD 500GB là tài sản của công ty, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho Công ty Cổ phần TNPHB.

Đối với 2.747 m³ đất sản xuất gạch ngói: Buộc Nguyễn Hữu Th và Phạm văn H hoàn lại về địa điểm, vị trí đã khai thác.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Hữu Th và Phạm văn H phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”

Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 227; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu Th** 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 227 Bộ luật Hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu Th cho Ủy ban nhân dân xã Cao Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Thắng thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật Luật Thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 227; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Phạm văn H** số tiền 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng nộp ngân sách nhà nước.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ Số tiền 4.948.165.000 (bốn tỷ chín trăm bốn mươi tám triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002635 ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình. Hiện số tiền 4.948.165.000 (bốn tỷ chín trăm bốn mươi tám triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình.

- *Tịch thu, phát mại, nộp ngân sách nhà nước:*

+ 01 (một) máy xúc loại bánh xích, nhãn hiệu KOMATSU PC 200 có số hiệu 344. Số khung: KMTPC243JEC452574. Số máy: 6D10726630440. Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy.

+ Gạch đặc dạng thô mộc, số lượng: 11.760 viên và Gạch đặc xây dựng thành phẩm, số lượng: 1.401.920 viên. Hiện số Gạch trên đang được bà Phạm Thúy Vân trông giữ, bảo quản tại nhà máy gạch tuynel của Công ty Cổ phần TNPHB.

- Trả cho bị cáo Phạm văn H: 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, một mặt có ghi: “Niêm phong 01 điện thoại của Phạm văn H”. Trên mép dán có dấu tròn đỏ niêm phong của Cơ quan cảnh sát điều tra tỉnh Hoà Bình và chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong dấu mờ không rõ nét.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Hữu Th: 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, một mặt có ghi: “Niêm phong 01 điện thoại của Nguyễn Hữu Th”. Trên mép dán có dấu tròn đỏ niêm phong của cơ quan cảnh sát điều tra tỉnh Hoà Bình và chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong dấu mờ không rõ nét.

- Trả lại cho Phạm Thúy Vân: 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, một mặt có ghi: “mẫu vật hoàn trả sau khi giám định (điện thoại của Phạm Thúy Vân) theo quyết định trưng cầu số 971 ngày 30/7/2024 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hoà Bình”. Trên mép dán có dấu tròn đỏ niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hoà Bình và chữ ký giáp lai của Trần Bá Dương và Nguyễn Thanh Tùng.

- *Trả lại cho Công ty Cổ phần TNPHB:*

+ 01 (một) USB Token (chữ ký số), màu đen, nhãn hiệu EFY-CA;

+ 01 (một) USB Token (chữ ký số), màu bạc, mã số 5405211101014638;

+ 01 (một) thùng catton dán kín, một mặt có ghi: “cây máy tính nhãn hiệu HP COMPAQ Pro 6300”. Được dán niêm phong bằng 4 giải giấy màu trắng còn nguyên vẹn, trên giải giấy có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Hoà Bình và chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong một số dấu mờ nhòe không rõ nét;

+ 01 (một) đầu ghi, nhãn hiệu HIKVISON Model DS-7632NI-K2, có số SN: L09231832 trên bề mặt được dán niêm phong bằng 4 giải giấy màu trắng còn nguyên vẹn, trên các giải giấy niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hoà Bình;

+ 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, một mặt có ghi: “Ổ cứng máy tính, nhãn hiệu WD 500GB; mẫu vật sau khi giám định theo quyết định trưng cầu số 1000/QĐ.CSĐT ngày 05/8/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Hoà Bình (PC03). Trên mép dán có dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật

hình sự công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký giáp lai của Trần Bá Dương, Nguyễn Thanh Tùng.

- Đối với 2.747m³ đất sản xuất gạch ngói: Buộc Nguyễn Hữu Th và Phạm văn H hoàn lại về địa điểm, vị trí đã khai thác.

(Chi tiết vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 02/BB – GNVC ngày 10 tháng 10 năm 2024 và Biên bản giao nhận vật chứng số 06/BB-GNVC ngày 23/10/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Hòa Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Hữu Th và Phạm văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Trại TG-CA tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Tùng

Đối với việc xác định số tiền thu lời bất chính từ hành vi khai thác trái phép 57.045m³ đất. Tại công văn số 2160/CSĐT ngày 11/11/2024 của cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Hòa Bình thể hiện toàn bộ doanh thu hoạch toán nhân danh công ty, phần doanh thu được sử dụng vào việc chung của công ty để chi trả các chi phí phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh. Phần lợi nhuận có được trên cơ sở hoạch toán tổng doanh thu bán gạch của Công ty sau khi trừ chi phí chung. Nên trong tổng số tiền bán gạch do công ty sản xuất không có cơ sở xác định tiền nào là

thu được từ phần khoáng sản khai thác trái phép trong tổng số gạch thành phẩm xuất bán đã được cơ quan điều tra chứng minh trong quá trình điều tra vụ án. Do đó không có căn cứ xác định số tiền mà các bị cáo thu lời bất chính từ hành vi khai thác trái phép 57.045m³ đất, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình không đề cập xử lý là có căn cứ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.